

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên-Tiếng Anh cho sinh viên
đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 58/ 2010/QĐ-TTG ngày 22 tháng 9 năm 20103
của Thủ Tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ Trường Đại học”;

Căn cứ Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ
thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày
15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng Khoa Ngoại ngữ-
Sư phạm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành chuẩn đầu ra ngoại ngữ không chuyên-Tiếng
Anh cho sinh viên đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, cụ
thể như sau:

1. Chính thức áp dụng chuẩn đầu ra tương đương cấp độ B1 của CEFR
(Khung tham chiếu ngôn ngữ chung của Hội đồng Châu Âu kèm theo) dành
cho tiếng Anh,

2. Sinh viên được xét miễn hai học phần tiếng Anh điều kiện (Anh văn
1 và Anh văn 2) và công nhận đạt chuẩn ngoại ngữ đầu ra nếu đáp ứng
một trong các điều kiện sau:

- Có một trong những chứng chỉ quốc tế Tiếng Anh: TOEFL 400,
TOEIC 450, IELTS 4.5, PET 70, BULATS 40.

- Có trình độ tiếng Anh tương đương B1 của CEFR do Trung tâm Ngoại ngữ Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh xác nhận.

Điều 2: Quy định này có hiệu lực thi hành đối với sinh viên Đại học, cao đẳng chính quy không chuyên ngoại ngữ từ khóa 2008 trở về sau đào tạo theo hệ thống tín chỉ.

Điều 3: Các Ông Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng Khoa/BM, Thủ trưởng các đơn vị liên quan, các sinh viên có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Đảng ủy, BGH
- Lưu ĐT, HC.

HIỆU TRƯỞNG *TT*



TS. TRỊNH TRƯỜNG GIANG

Phụ lục

KHUNG THAM CHIẾU NGÔN NGỮ CHUNG CỦA HỘI ĐỒNG CHÂU ÂU

Mô tả tóm tắt 6 cấp độ của CEFR

CẤP ĐỘ		MÔ TẢ TÓM TẮT
PROFICIENT USER (SỰ DÙNG THÀNH THẠO)	C2	Có khả năng hiểu một cách dễ dàng những thông tin đọc và nghe được. Tóm tắt thông tin từ các nguồn nói và viết khác nhau, tái cấu trúc các lập luận và miêu tả thành một trình tự gắn kết. Biểu hiện khả năng ngôn ngữ một cách tự nhiên, trôi chảy và chính xác, phân lập các tầng nghĩa khác nhau kể cả trong những tình huống phức tạp.
	C1	Có khả năng hiểu đa dạng các loại văn bản dài và phức tạp, nhận biết được các hàm ý. Biểu hiện khả năng ngôn ngữ một cách tự nhiên, thuần thục mà không gặp phải nhiều khó khăn. Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả phục vụ trong các mục đích xã hội, học tập hay công việc. Có khả năng dùng các câu có cấu trúc chặt chẽ, rõ ý về những đề tài phức tạp, sử dụng linh hoạt các thành phần câu, từ nối câu và các cụm từ chức năng.
INDEPENDENT USER (SỰ DÙNG ĐỘC LẬP)	B2	Có khả năng hiểu các ý chính trong văn bản phức tạp về các chủ đề trừu tượng cũng như phi trừu tượng, bao gồm những thảo luận về các vấn đề kỹ thuật trong từng chuyên ngành của người học. Giao tiếp một cách tự nhiên và lưu loát với người bản địa, không gây sự hiểu lầm giữa đôi bên. Có khả năng sử dụng các câu chi tiết, rõ ràng trong nhiều chủ đề khác nhau, bày tỏ quan điểm về một vấn đề cũng như so sánh những ưu, nhược điểm của từng đề tài trong các bối cảnh khác nhau.
	B1	Có khả năng hiểu những ý chính trong ngôn ngữ thông qua các chủ đề quen thuộc thường gặp trong công việc, ở trường học hay khu vui chơi... Có thể xử lý hầu hết các tình huống có thể xảy ra trong giao tiếp. Có khả năng sử dụng các câu liên kết đơn giản trong các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hoặc liên quan đến sở thích cá nhân. Có thể miêu tả các sự kiện, các trải nghiệm, giấc mơ, ước ao hay tham vọng của mình và đưa ra những nguyên nhân, giải thích cho các ý kiến và dự định đó.
BASIC USER (SỰ DÙNG CĂN BẢN)	A2	Có thể hiểu câu và các cụm từ thông thường trong những hầu hết các chủ đề quen thuộc (ví dụ: thông tin cơ bản về bản thân và gia đình, mua sắm, địa lý địa phương, vấn đề việc làm). Có thể giao tiếp đơn giản, thực hiện các yêu cầu cơ bản và nắm bắt được thông tin khi giao tiếp trong các bối cảnh quen thuộc. Có thể dùng từ vựng đơn giản để miêu tả lý lịch cá nhân, bối cảnh trực tiếp hay những chủ đề về các nhu cầu cấp bách.
	A1	Có khả năng hiểu và sử dụng các cấu trúc câu đơn giản và cơ bản nhằm đáp ứng những yêu cầu cụ thể. Có khả năng giới thiệu bản thân và những người khác, có thể hỏi và trả lời các câu hỏi về bản thân như nơi sinh sống, những người quen biết hay những vật dụng sở hữu. Có thể giao tiếp một cách đơn giản, nói chậm rãi, rõ ràng và sẵn lòng nhận trợ giúp.

Ghi chú:

Thông tin chi tiết về chuẩn đánh giá CEFR có thể tìm được trong tài liệu *Manual for relating language examinations to the Common European Framework of Reference for Languages Learning, Teaching, Assessment* (http://www.coe.int/t/dg4/linguistic/cadre_en.asp)

Năng lực ngôn ngữ của trình độ B1

Trình độ B1

Theo chuẩn CEFR, một học viên đạt cấp độ B1 nhìn chung có những năng lực sau:

- Nắm được ý chính khi nghe/đọc các văn bản chuẩn về những đề tài phổ thông, thường gặp ở nơi làm việc, trường học, nơi vui chơi giải trí v.v.
- Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy đến khi đi đến những nơi sử dụng ngôn ngữ đó.
- Có thể tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về những đề tài quen thuộc hay phù hợp với sở thích cá nhân.
- Có thể miêu tả những trải nghiệm, sự kiện, ước mơ, hi vọng, ước muốn và lý giải đơn giản cho các ý kiến và kế hoạch được vạch ra.

Vốn ngôn ngữ nói chung	Vốn từ vựng	Khả năng kiểm soát từ vựng	Độ chính xác ngữ pháp	Khả năng kiểm soát ngữ âm
Có đủ vốn ngôn ngữ để mô tả những tình huống không dự liệu trước, giải thích điểm chính của một ý kiến hay một vấn đề tương đối chính xác.	Có đủ vốn từ vựng để diễn đạt ý tưởng cá nhân (dù đôi khi phải dùng lối nói vòng) khi bàn về đa số các đề tài liên quan đến cuộc sống hàng ngày như gia đình, sở thích, công việc, du lịch, các sự kiện mới xảy ra.	Có khả năng sử dụng vốn từ cơ bản tốt nhưng vẫn còn mắc các lỗi nghiêm trọng khi phải diễn đạt các suy nghĩ có tính phức tạp hơn hoặc phải xử lý các đề tài và tình huống không quen thuộc.	Có thể giao tiếp trong các ngữ cảnh quen thuộc với độ chính xác ở mức chấp nhận được; nhìn chung có khả năng kiểm soát tốt tuy còn chịu ảnh hưởng rất rõ rệt bởi tiếng mẹ đẻ. Tuy vẫn có lỗi nhưng người nói vẫn thể hiện nỗ lực trong việc diễn đạt ý tưởng. Sử dụng một số các hợp lý và chính xác các thuật ngữ có tính “công thức”, hay dùng thường ngày và các mẫu ngữ pháp gắn liền với những tình huống quen thuộc	Pháp âm dễ hiểu cho dù ảnh hưởng từ tiếng mẹ đẻ còn nhiều và còn thường mắc lỗi phát âm

Khả năng kiểm soát chính tả	Sự phù hợp về mặt xã hội của ngôn ngữ	Sự linh hoạt	Khả năng phát triển đề tài	Khả năng hội thoại theo lượt lời	Sự liên kết và rành mạch
<ul style="list-style-type: none"> - Có thể viết liền mạch và nhìn chung là dễ hiểu. - Chính tả, dấu câu và cách trình bày đủ chính xác để người đọc có thể theo dõi trong phần lớn bài viết 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể thực hiện và đáp lại khi xử lý nhiều kiểu chức năng ngôn ngữ, chủ yếu với văn phong trung tính. - Nhận thức được các quy tắc giao tiếp lịch sự chính và biết cư xử cho hợp lý. - Nhận thức được, và có để ý đến các biểu hiện cũng như sự khác biệt chủ yếu về phong tục, cách sử dụng, thái độ, giá trị và niềm tin giữa cộng đồng của ngôn ngữ đang sử dụng với cộng đồng của chính người nói. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể điều chỉnh cách diễn đạt của mình cho hợp với những tình huống hiếm gặp, thậm chí là khó khăn. - Có thể vận dụng linh hoạt các cấu trúc ngôn ngữ để diễn đạt gần trọn ý muốn nói. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể trần thuật hay miêu tả đơn giản theo trình tự tuyến tính 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể tham gia giữa hừng vào một cuộc thảo luận về một đề tài quen thuộc, sử dụng từ ngữ thích hợp để lấy lượt lời. - Có thể mở đầu, duy trì và kết thúc các hội thoại trực tiếp về các đề tài quen thuộc, ưa thích 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể liên kết nhiều điểm ngắn, đơn giản, rõ ràng thành một chuỗi theo trình tự tuyến tính

Kỹ năng ngôn ngữ:

NGHE:

Năng lực nghe hiểu nói chung	Khả năng hiểu được đoạn hội thoại giữa những người bản xứ	Nghe một bài nói trực tiếp với tư cách khán giả	Nghe thông báo và hướng dẫn	Nghe qua phương tiện truyền thông và băng đĩa
<ul style="list-style-type: none"> - Có thể hiểu được các thông tin sự kiện đơn giản về các đề tài phổ biến hàng ngày hay các đề tài liên quan đến công việc, xác định được cả thông điệp chính lẫn ý chi tiết, miễn là ngôn bản phải được nói một cách rõ ràng và bằng một giọng quen thuộc. - Có thể hiểu được điểm chính của những ngôn bản chuẩn, rõ ràng quanh các đề tài quen thuộc, thường gặp tại nơi làm, trường học, vui chơi giải trí v.v.bao gồm cả đoạn tường thuật ngắn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhìn chung có thể nắm được những ý chính của những đoạn thảo luận dài quanh mình, miễn là ngôn bản được nói rõ ràng với giọng chuẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể theo dõi một bài giảng hay bài nói chuyện thuộc chuyên ngành của mình, miễn sao đề tài đó quen thuộc và bài nói được trình bày rõ ràng, dễ hiểu. - Có thể theo dõi được một bài nói ngắn, dễ hiểu và đi theo một dàn ý, miễn là bài nói được nói chuẩn và rõ ràng 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể hiểu được những thông tin kỹ thuật đơn giản, ví dụ như cách vận hành và sử dụng các thiết bị hàng ngày. - Có thể theo dõi được chỉ dẫn cụ thể 	<ul style="list-style-type: none"> - Có thể hiểu nội dung thông tin của hầu hết các bài nghe về những đề tài ưa thích được thu âm hay phát sóng với giọng chuẩn, rõ ràng. - Có thể hiểu được ý chính của những bản tin thời sự qua đài và những bài nghe được ghi lại về các đề tài quen thuộc với một tốc độ tương đối chậm và giọng đọc rõ.

ĐỌC:

Khả năng đọc hiểu chung	Đọc thư tín	Đọc nhằm lấy định hướng	Đọc lấy thông tin	Đọc hướng dẫn
<p>- Có thể đọc các bài khoá đơn giản có tính truyền tải thông tin về những đề tài ưa thích hay thuộc chuyên môn của bản thân với mức độ hiểu chấp nhận được.</p>	<p>- Có thể hiểu được các phần miêu tả sự kiện, cảm xúc và ước mơ trong thư cá nhân đủ thành thực để có thể liên lạc thường xuyên với một người bạn qua thư.</p>	<p>- Có thể đọc lướt các văn bản dài nhằm xác định các thông tin cần tìm, và thu thập thông tin từ nhiều phần của một văn bản, hay từ nhiều văn bản khác nhau nhằm hoàn thành một nhiệm vụ cụ thể.</p> <p>- Có thể tìm ra và hiểu được thông tin phù hợp trong các tài liệu thường nhật, ví dụ như thư từ, sách quảng cáo hay các tài liệu chính thức, ngân.</p>	<p>- Có thể xác định được các kết luận chính được chỉ rõ ra trong các bài văn nghị luận.</p> <p>- Có thể nhận ra được lập luận trong khi đọc về vấn đề, mặc dù không nhất thiết đã hiểu được một cách chi tiết.</p> <p>- Có thể nhận biết những điểm chính được trình bày trong các bài báo đơn giản về các đề tài quen thuộc.</p>	<p>- Có thể hiểu được các chỉ dẫn đơn giản, viết rõ ràng dành cho các loại thiết bị.</p>

VIẾT:

Kỹ năng viết nói chung	Viết sáng tạo	Báo cáo và luận	Khả năng tương tác khi viết nói chung	Thư từ	Ghi chú tin nhắn và đơn từ	Ghi chép
<p>- Có thể viết được các văn bản dễ hiểu, có liên kết về nhiều loại đề tài quen thuộc ưa thích, bằng cách kết nối một loại các sự kiện cụ thể thành một chuỗi tuyến tính.</p>	<p>- Có thể mô tả đơn giản, chi tiết về nhiều đề tài ưa thích. - Có thể viết các bài tường thuật về những trải nghiệm, mô tả cảm xúc và phản ứng trong một văn bản đơn giản, có tính kết nối. - Có thể viết một bài mô tả một sự kiện, một chuyến đi gần đây (có thực hay tưởng tượng). - Có thể thuật lại một câu chuyện.</p>	<p>- Có thể viết các bài luận ngắn, đơn giản về các đề tài ưa thích. - Có thể tóm tắt, báo cáo và đưa ra ý kiến về các thông tin sự kiện được thu thập về những đề tài hay gặp hay hiếm gặp liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của mình với độ tự tin nhất định. - Có thể viết các báo cáo ngắn gọn theo một định dạng chuẩn đã được quy ước sẵn, qua đó truyền đạt các thông tin sự kiện và lời lý giải cho các hành động.</p>	<p>- Có thể truyền đạt thông tin và ý tưởng về các đề tài cụ thể hay trừu tượng, kiểm tra thông tin, yêu cầu lấy thông tin hay giải thích vấn đề với độ chính xác phù hợp. - Có thể viết các thư hay ghi chú cá nhân để yêu cầu hay truyền đạt các thông tin đơn giản có tính phù hợp tức thì, truyền tải được điểm mà mình cho là quan trọng.</p>	<p>- Có thể viết các thư từ cá nhân để báo tin hay trình bày suy nghĩ bản thân về các vấn đề trừu tượng hay liên quan đến văn hoá, ví dụ như phim ảnh, âm nhạc. - Có thể viết các thư cá nhân mô tả các trải nghiệm, cảm xúc và sự kiện một cách chi tiết.</p>	<p>- Có thể ghi lại các tin nhắn trao đổi yêu cầu, giải trình vấn đề. - Có thể ghi chú để truyền đạt các thông tin có tính phù hợp tức thì tới bạn bè, những người làm dịch vụ, thầy cô và người khác hay phải tiếp xúc trong cuộc sống thường nhật; có thể truyền tải được một cách dễ hiểu những điểm mà mình cho là quan trọng.</p>	<p>- Có thể ghi chép khi nghe giảng với độ chính xác vừa đủ để sử dụng sau này, miễn sao đề tài liên quan đến sở thích cá nhân và bài nói rõ ràng với một bố cục tốt. - Có thể ghi chép thành các điểm chính khi nghe một bài giảng đơn giản, miễn sao đề tài quen thuộc và bài nói sử dụng ngôn ngữ đơn giản, được nói rõ ràng và chuẩn.</p>

NÓI:

Năng lực nói chung	Khả năng tương tác nói chung	Mức độ trôi chảy	Khả năng duy trì các đoạn độc thoại	Khả năng đưa ra các thông báo công cộng	Khả năng tương tác với khán giả
<p>- Có thể duy trì một cách hợp lý và trôi chảy những bài miêu tả đơn giản về nhiều kiểu đề tài ưa thích, trình bày chúng thành các điểm có quan hệ tuyến tính.</p>	<p>- Có thể giao tiếp với mức độ tự tin nhất định trong các hoạt động thường ngày hay không thường ngày có liên quan đến sở thích và lĩnh vực chuyên môn cá nhân. - Có thể trao đổi, kiểm tra và chứng thực thông tin, xử lý các tình huống hiếm gặp trong cuộc sống và biết giải thích tại sao lại có vấn đề. - Có thể diễn tả suy nghĩ của mình về các đề tài trừu tượng hay liên quan đến lĩnh vực văn hoá, ví dụ như phim ảnh, sách, âm nhạc v.v.</p>	<p>- Có thể diễn tả tả ý mình một cách tương đối dễ dàng. - Mặc dù còn một số khó khăn trong việc lựa chọn từ để diễn đạt ý, do đó gây ra những khúc ngắc hay ‘ngõ cụt’; trong khi nói, người nói vẫn có thể tiếp tục bài nói của mình một cách hiệu quả mà không cần trợ giúp. - Có thể nói liên tục một cách dễ dàng, cho dù còn ngập ngừng do phải lựa chọn ngữ pháp và từ vựng khi nói, đặc biệt trong những lượt nói dài trong các bài nói tự do.</p>	<p>- Có thể mô tả đơn giản nhiều đề tài mà mình yêu thích. - Có thể bố cục một đoạn mô tả hay trần thuật đơn giản theo kiểu tuyến tính - Có thể tường thuật lại một cách chi tiết những trải nghiệm, mô tả cảm xúc và phản ứng. - Có thể mô tả chi tiết những sự kiện xảy ra bất chợt, ví dụ như một vụ tai nạn. - Có thể kể lại cơ bản cốt truyện của một cuốn sách, bộ phim và trình bày sơ bộ cảm nhận của mình. - Có thể nói về ước mơ, hi vọng và tham vọng. - Có thể mô tả sự kiện có thật hay tưởng tượng. - Có thể kể một câu chuyện. - Có thể phát triển lập luận tốt, đủ khiến người nghe có thể theo dõi mà hầu như không thấy khó khăn. - Có thể giải thích ngắn gọn cho các ý kiến, kế hoạch và hành động.</p>	<p>- Có thể thực hiện các thông báo ngắn, được tập dượt từ trước về một đề tài thân thuộc với sự kiện hàng ngày trong lĩnh vực của mình một cách dễ hiểu, cho dù có trọng âm và ngữ điệu lạ.</p>	<p>- Có thể trình bày có chuẩn bị trước một cách dễ dàng về một đề tài quen thuộc trong lĩnh vực của mình một cách rõ ràng và hầu như là dễ theo dõi, với các điểm chính được giải thích với độ chính xác phù hợp. - Có thể trả lời các câu hỏi phát sinh, nhưng có thể phải yêu cầu người hỏi nhắc lại nếu họ nói quá nhanh.</p>